

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71709019	Lê Huy	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600402	Lê Huỳnh	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71700381	Trần Thị	Hằng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	15	-	-	-	-	15	-	-	0
9	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	15	-	-	-	-	15	-	-	0
10	DH71701096	Trần Gia	Linh	24	-	-	-	-	24	-	-	0
11	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
12	DH71701356	Trần Sương	Mai	23	-	-	-	-	23	-	-	0
13	DH71703715	Lê Công	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71701208	Dương Thanh	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	20	-	-	-	-	20	-	-	0
18	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0
19	DH71701173	Võ Trang Quỳnh	Như	6	-	-	-	-	6	-	-	9
20	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH71700077	Hoàng Văn	Phương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Son	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
26	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71700031	Huỳnh Vĩnh	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	30.5	-	-	-	-	30.5	-	-	0
29	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71700903	Trần Thảo	Vy	4	-	-	-	-	4	-	-	11
1	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH71703253	Trần Đình Khánh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71705111	Tổng Ngọc	Duyên	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
4	DH71700346	Vũ Văn	Dương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
5	DH71703374	Trần Đình	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
10	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH71700360	Trương Kính	Khôn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71701280	Hà Thị	Lan	2	-	-	-	-	2	-	-	13
13	DH71703650	Phạm Thị Ngọc	Linh	3	-	-	-	-	3	-	-	12
14	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng	Loan	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700082	Nguyễn Thị	Muôn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71700108	Dương Thị Trà	My	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703759	Trần Nguyệt	Nga	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	2	-	-	-	-	2	-	-	13
20	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71705061	Đoàn Thị Yến	Nhi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
22	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71703867	Trần Lê Yến	Nhi	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	1.5	-	-	1	-	0.5	-	-	13.5
26	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71704120	Mai Văn	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71700671	La Minh	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	8	-	-	-	-	8	-	-	7
33	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
34	DH71704911	Hồ Trung	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	26	13	-	-	-	13	-	-	0
36	DH71704379	Lê Minh	Triết	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trinh	2.5	-	-	1	-	1.5	-	-	12.5
38	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
39	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	4	-	-	-	-	4	-	-	11

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
				1	2	3	4	5	6	7	
40	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy Vi	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
41	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701263	Sâm Mỹ Chân	16	-	-	-	-	12	4	-	0
2	DH71703217	Lê Thị Phương Dung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71703224	Bùi Chí Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703414	Tổng Thị Mỹ Hồng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	15	-	-	-	-	15	-	-	0
6	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm Kiều	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71701491	Đào Thị Ngọc Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71700164	Dương Trung Nghĩa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm Nhi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71701118	Phạm Thị Mai Nhi	15	-	-	-	-	15	-	-	0
11	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71703950	Phạm Thanh Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71704059	Võ Văn Sáng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71700264	Nguyễn Duy Sơn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71704141	Trần Quốc Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71704191	Bùi Thị Thanh Thảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71701938	La Thị Ngọc Thảo	60.5	37.5	-	-	-	23	-	-	0
19	DH71700927	Đoàn Cẩm Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71704304	Lê Phước Tinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701940	Đặng Võ Thùy Trang	67	-	-	-	-	67	-	-	0
22	DH71701902	Mai Thị Tuyết Trinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71700286	Nguyễn Minh Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71700947	Lê Thị Thanh Vy	15	-	-	-	-	15	-	-	0
1	DH71700940	Trần Tấn An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71700311	Lâm Đặng Hồng Ân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71700636	Huỳnh Minh Chí	18	-	-	-	-	18	-	-	0
4	DH71700183	Dương Đức Công	15	-	-	-	-	15	-	-	0
5	DH71701359	Huỳnh Phú Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71702141	Trần Tấn Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71700174	Diệp Thu Dinh	15	-	-	-	-	15	-	-	0
8	DH71700026	Giang Ngọc Đào	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
9	DH71700040	Nguyễn Phúc Đạt	20	14.5	-	-	3	2.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại	
				1	2	3	4	5	6	7		
45	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh Ny	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71704959	Âu Nguyễn Trung Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71701370	Lê Đại Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	-	4.5
49	DH71601268	Bùi Văn Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71700221	Diệp Lâm Sinh	1.5	-	-	-	1	0.5	-	-	-	13.5
51	DH71704862	Lê Bá Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
52	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân Thảo	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5
53	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh Thúy	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
55	DH71700535	Nguyễn Phụng Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
56	DH71603588	Châu Văn Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
57	DH71704848	Võ Thị Tuyết Trang	15	-	-	-	-	15	-	-	-	0
58	DH71704950	Võ Thị Thùy Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
59	DH71700194	Đặng Thị Cẩm Tú	15	-	-	-	-	15	-	-	-	0
60	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh Vân	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	-	3.5
61	DH71700773	Nguyễn Thành Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
62	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
63	DH71600180	Ngô Minh Phương Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
64	DH71700669	Nguyễn Thị Yến	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701966	Lê Thị Mỹ Duyên	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71705222	Lưu Chí Điệp	14	-	-	-	-	14	-	-	-	1
4	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc Giang	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71704891	Trần Nhật Huỳnh Giao	34.5	-	-	-	-	34.5	-	-	-	0
6	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân Hà	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71702404	Lâm Nhật Hào	15	-	-	-	-	15	-	-	-	0
8	DH71701451	Lâm Thanh Hiền	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71701672	Huỳnh Khánh Hùng	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	-	12.5
10	DH71701713	Nguyễn Thị Kim Hương	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
11	DH71700677	Nguyễn Đăng Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71704926	Nguyễn Trung Kiên	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703636	Lê Nhật Linh	18	-	-	-	-	18	-	-	-	0
14	DH71700517	Nguyễn Thị Hải Linh	9	-	-	-	-	9	-	-	-	6
15	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh Linh	5	-	-	-	-	5	-	-	-	10

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
16	DH71701444	Trần Thị Phương	Linh	3	-	3	-	-	-	-	-	12
17	DH71700708	Tăng Thành	Lộc	11	-	-	-	-	11	-	-	4
18	DH71701621	Bùi Thị	Lý	2	-	-	-	-	2	-	-	13
19	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	4	-	-	-	-	4	-	-	11
20	DH71702414	Lê Anh	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71702405	Lương Thiện	My	15	-	-	-	-	15	-	-	0
22	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	15	-	-	-	-	15	-	-	0
23	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71701478	Đào Đức	Nhân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	9	-	-	-	-	9	-	-	6
28	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	2	-	-	-	-	2	-	-	13
29	DH71701143	Bùi Thị Yên	Nhi	13	-	-	-	-	13	-	-	2
30	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	14	-	-	-	-	14	-	-	1
31	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	10	-	-	-	-	10	-	-	5
33	DH71702152	Nguyễn Hồng	Son	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
34	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71701961	Lê Bửu	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
37	DH71700481	Trần Thị	Thảo	15	-	-	-	-	15	-	-	0
38	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	17	-	-	-	-	17	-	-	0
39	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	4	-	-	-	-	4	-	-	11
40	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	43	3	-	-	-	40	-	-	0
41	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	14	-	-	-	-	14	-	-	1
44	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	10	-	-	-	-	1	9	-	5
45	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	16	-	-	-	-	16	-	-	0
1	DH71703089	Nguyễn Thị Minh	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703094	Nguyễn Tuấn	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71701802	Trịnh Công	Bảo	15	-	-	-	-	15	-	-	0
5	DH71703153	Nguyễn Ngọc	Châu	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
6	DH71701840	Huỳnh	Phượng Chi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71703176	Nguyễn	Văn Chung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71701821	Thái	Bội Dung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703275	Nguyễn	Thị Thùy Dương	2	-	-	-	-	2	-	-	13
10	DH71703338	Vũ	Thị Kim Giàu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703342	Lê	Hoàng Ngọc Hà	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
12	DH71703367	La	Chí Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703372	Phạm	Nguyễn Tuấn Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71701916	Hồng	Hân Hân	7	-	-	-	-	7	-	-	8
15	DH71703359	Nguyễn	Hoàng Hồng Hân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71703522	Nguyễn	Thị Xuân Hương	1	-	-	-	-	1	-	-	14
17	DH71701903	Diệp	Huệ Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71703635	Lâm	Khánh Linh	8.5	-	-	1	-	7.5	-	-	6.5
19	DH71705008	Nguyễn	Thị Lưu Lưu	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
20	DH71703769	Lê	Ngọc Kim Ngân	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH71704832	Trần	Thị Phương Ngân	15	-	-	-	-	15	-	-	0
22	DH71703806	Trần	Thị Phượng Nghi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71600506	Trương	Hoàng Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71704899	Trần	Tuyết Nhi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71702118	Lê	Thị Ngọc Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71703889	Võ	Minh Nhựt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71704927	Nguyễn	Nghiệp Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71703932	Tăng	Chí Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71702671	Trần	Văn Phi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71703986	Trần	Thị Bạch Phượng	1	-	-	-	-	1	-	-	14
31	DH71704906	Lâm	Như Quỳnh	15	-	-	-	-	15	-	-	0
32	DH71704027	Nguyễn	Thị Ngọc Quỳnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71702285	Lưu	Minh Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71702085	Trần	Ngọc Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71702230	Huỳnh	Thị Thanh Thảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71702155	Nguyễn	Vũ Hồng Thắm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71702226	Phan	Nguyễn Hoàng Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71702351	Lê	Phương Thùy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71702258	Phạm	Thị Minh Thùy	10	-	-	-	-	10	-	-	5
40	DH71701951	Lê	Phạm Trúc Tiên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
41	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	3	-	-	-	-	3	-	-	12
43	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	17	-	-	-	-	17	-	-	0
44	DH71704369	Châu Tuyết	Trinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	13.5	-	-	-	-	13.5	-	-	1.5
46	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
48	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
50	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
52	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701775	Nguyễn Trường	An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	53	41.5	-	-	-	11.5	-	-	0
3	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	6	-	-	-	-	6	-	-	9
5	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	37.5	-	-	-	-	37.5	-	-	0
6	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	21	-	-	-	1	20	-	-	0
7	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	6	-	-	1	-	5	-	-	9
8	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1	-	-	1	-	-	-	-	14
9	DH71703315	Lê Đình	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	6	-	-	1	-	5	-	-	9
14	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	1.5	-	-	-	1	0.5	-	-	13.5
15	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	14	-	-	-	-	14	-	-	1
16	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	15	-	-	-	-	15	-	-	0
17	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh	Mai	15	-	-	-	-	15	-	-	0
18	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	7	-	-	-	-	7	-	-	8
19	DH71703717	Lê Quang	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71703721	Nguyễn Tá	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	13.5	3	-	1	1	8.5	-	-	1.5
23	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	5	-	-	1	-	4	-	-	10

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71705276	Trần	Chiến	16	-	-	-	-	16	-	-	0
5	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	15	-	-	-	-	15	-	-	0
6	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	16	-	-	-	-	16	-	-	0
7	DH71701528	Nguyễn Tấn	Đạt	15	-	-	-	-	15	-	-	0
8	DH71702136	Trương Quốc	Đạt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	Em	15	-	-	-	-	15	-	-	0
10	DH71702668	Trần Thị Mỹ	Hạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71704895	Lê Thị Bích	Hằng	16	-	-	-	-	16	-	-	0
12	DH71700892	Nguyễn Ngọc	Hằng	24	21.5	-	-	-	2.5	-	-	0
13	DH71701029	Hoàng Thị	Hiếu	8.5	7	-	-	-	1.5	-	-	6.5
14	DH71701748	Lê Quốc	Huy	15	-	-	-	-	15	-	-	0
15	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	Huyền	15	-	-	-	-	15	-	-	0
16	DH71702528	Lê Thị Minh	Khai	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703525	Lư Mỹ	Kỳ	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
18	DH71704987	Lê Thị Bích	Loan	16	-	-	-	-	16	-	-	0
19	DH71704904	Phạm Ngọc	Mỹ	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
20	DH71702359	Võ Minh	Năng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701243	Đỗ Thị Hương	Ngân	17	-	-	-	-	17	-	-	0
22	DH71703786	Tiêu Thị Hồng	Ngân	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71702560	Trần Thị Tuyết	Ngân	17	-	-	-	-	17	-	-	0
24	DH71600758	Võ Thái Ngọc	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71700361	Trần Mỹ	Ngọc	20	16.5	-	-	-	3.5	-	-	0
26	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nguyên	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	21	18.5	-	-	-	2.5	-	-	0
28	DH71701816	Lê Hữu	Nhật	16	-	-	-	-	16	-	-	0
29	DH71700653	Ngô Thị Yến	Nhung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71701944	Đào Bảo	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71704940	Lý Lâm Ngọc	Oanh	16.5	16	-	-	-	0.5	-	-	0
33	DH71701376	Trương Vĩnh	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71601028	Dương Kim	Phương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71701871	Lâm Ngọc	Phương	18	-	-	-	-	18	-	-	0
36	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	Phương	19	-	-	-	-	19	-	-	0
37	DH71700648	Bạch Tuấn	Quang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71705216	Lê Thị	Thủy	63	52	-	-	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
39	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71704949	Tạ Quang	Tiếp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	Trang	15	-	-	-	-	15	-	-	0
42	DH71700079	Lê Huyền	Trâm	19	-	-	-	-	19	-	-	0
43	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim	Trân	19	-	-	-	-	19	-	-	0
44	DH71701306	Trần Thị Ngọc	Trân	15	-	-	-	-	15	-	-	0
45	DH71701786	Trần Thị Việt	Trinh	18	-	-	-	-	18	-	-	0
46	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15	-	-	-	-	15	-	-	0
47	DH71700738	Đỗ Anh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71701808	Nguyễn Hoàng	Tuấn	15	-	-	-	-	15	-	-	0
49	DH71701592	Nguyễn Văn	Tuấn	16	-	-	-	-	16	-	-	0
50	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	15	-	-	-	-	15	-	-	0
51	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	15	-	-	-	-	15	-	-	0
52	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	19	-	-	-	-	19	-	-	0
53	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	16	-	-	-	-	16	-	-	0
54	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	13	-	-	-	-	13	-	-	2
55	DH71702294	Phạm Quốc Tiểu	Yến	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH71703152	Lê Thị Ngọc	Châu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71703225	Đỗ Tiến	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	17	-	-	-	-	17	-	-	0
5	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gám	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	4	-	-	-	-	4	-	-	11
10	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703377	Lê Thị	Hiền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	31.5	30	-	-	-	1.5	-	-	0
13	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	9	-	-	-	-	9	-	-	6
14	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	30	30	-	-	-	-	-	-	0
15	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	18	-	-	-	-	18	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
19	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	4	-	-	-	-	4	-	-	11
20	DH71701255	Nguyễn Thị Phương	Loan	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH71600962	Hoàng Thanh	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71704900	Lê Hoàng Thu	Ngân	1	-	-	1	-	-	-	-	14
25	DH71704825	Nguyễn Thị Kim	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71703802	Công Phương	Nghi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71704811	Châu Bội	Ngọc	15	-	-	-	-	15	-	-	0
28	DH71703794	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	16	-	-	-	-	16	-	-	0
29	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	Nguyên	30	30	-	-	-	-	-	-	0
30	DH71703880	Nguyễn Quang	Nhật	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71703900	Đình Thị Quỳnh	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	Như	30.5	30	-	-	-	0.5	-	-	0
33	DH71703926	Lâm Tấn	Phát	15	-	-	-	-	15	-	-	0
34	DH71704914	Nguyễn	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71704019	Lý Nhon	Qui	19	-	-	1	2	16	-	-	0
36	DH71702543	Phạm Thị Kim	Quy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71704068	Lê Tấn	Son	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71704093	Nguyễn Thị	Tám	1	-	-	-	-	1	-	-	14
39	DH71702376	Đặng Trần Phương	Thảo	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
40	DH71704311	Lê Thanh	Toàn	32	30	-	-	-	2	-	-	0
41	DH71704337	Tạ Thu	Trang	16	-	-	-	-	16	-	-	0
42	DH71704855	Trương Ngọc	Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71704503	Tiền Thị Thu	Uyên	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
45	DH71704815	Dương Nhã	Văn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71600307	Ngô Hoàng Anh	Vũ	15	-	-	-	-	15	-	-	0
47	DH71704551	Bùi Khánh	Vy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
48	DH71704563	Lê Thị Tiểu	Xâm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
49	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý		13	-	-	-	-	13	-	-	2
50	DH71704571	Đặng Thị Hải	Yến	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH71801472	Trần Thái	Bảo	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng	Diệu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71801234	Dương Kỳ	Duyên	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
38	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71801007	Tô Thiện	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	20	-	-	-	-	20	-	-	0
41	DH71802840	Nguyễn Thị Minh	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	12	-	-	-	-	12	-	-	3
45	DH71801088	Dương Chí	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71800871	Huỳnh Phương	Uyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71801773	Lê Thảo	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71804296	Lê Thị	ánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71804309	Huỳnh San	Bôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71804153	Phan Thị	Diễm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
5	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền	Duyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	41.5	22.5	-	-	1	18	-	-	0
7	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
8	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	8	-	-	-	-	8	-	-	7
10	DH71804572	Huỳnh Gia	Hân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71804573	Lê Khả	Hân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	5	-	-	-	-	5	-	-	10
13	DH71803900	Lê Công	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71804190	Thị Vinh	Huê	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804030	Lâm Tâm	Hùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	15	-	-	-	-	15	-	-	0
17	DH71804124	Nguyễn Thị Liên	Hương	9	-	-	-	-	9	-	-	6
18	DH71803836	Tổng Duy	Lai	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71804930	Phan Thị Nhật	Lan	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71801047	Nguyễn Bích	Liên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71804091	Nguyễn Yến	Linh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
22	DH71804995	Phạm Thị Mỹ	Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71806520	Phan Thành	Luân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71804012	Đỗ Thị Kim	Ngân	11	-	-	-	-	11	-	-	4

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
25	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71803855	Quảng Trọng	Nguyễn	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71805210	Lê Minh	Nhàn	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71804001	Trần Long Hiếu	Nhân	2	-	-	-	-	2	-	-	13
30	DH71805245	Nguyễn Thảo	Nhi	11	-	-	-	-	11	-	-	4
31	DH71803701	Nguyễn Thị Kim	Nhi	32.5	-	-	-	-	32.5	-	-	0
32	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ	Như	8	-	-	-	-	8	-	-	7
34	DH71805386	Lê Thị Kim	Phượng	4	-	-	-	1	3	-	-	11
35	DH71800649	Trịnh Tấn	Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71804117	Nguyễn Văn	Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71805672	Đặng Nhân	Thuận	1	-	-	-	-	1	-	-	14
40	DH71805693	Nguyễn Thị	Thúy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71803700	Đoàn Ngọc	Thương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71803899	Trần Anh	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71804094	Trần Nhật	Toàn	3	-	-	-	-	3	-	-	12
44	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71806480	Trương Huỳnh Anh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71806492	Trần Thị Thu	Uyên	3	-	-	-	-	3	-	-	12
47	DH71806033	Lê Thành	Vinh	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
48	DH71803634	Dương Hoàng Thanh	Vy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
49	DH71804130	Phan Ngọc Yến	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71806127	Phạm Thị Hải	Yến	30	-	-	-	-	30	-	-	0
1	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương	ánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71804351	Đàm Phúc Minh	Châu	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH71804353	Lê Hoàng Bảo	Châu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71806479	Nguyễn Thị Băng	Châu	3	-	-	-	-	3	-	-	12
5	DH71804355	Trần Lê Bảo	Châu	31	30	-	-	1	-	-	-	0
6	DH71803763	Trần Chí	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71804417	Huỳnh Thanh	Duy	18.5	16.5	-	-	-	2	-	-	0
8	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng	Đào	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71804562	Nguyễn Văn	Hanh	53	41.5	-	-	1	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
10	DH71806461	Trần Thị Thu	Hiền	4	-	-	-	-	4	-	-	11
11	DH71800371	Ngô Khải	Hoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	73.5	58	-	-	1	14.5	-	-	0
13	DH71805068	Hoàng Thông	Mãn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71805089	Đoàn Thế	Mẫn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71805069	Bùi Thị Tuyết	Mi	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
16	DH71806470	Tất Ngọc	My	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71806387	Đoàn Hoàng	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71805140	Hoàng Phương	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805144	Lê Phạm Kim	Ngân	3	-	-	-	-	3	-	-	12
20	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71805199	Trương Trần	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71805257	Bùi Lưu Tiến	Nhật	32	30	-	-	-	2	-	-	0
23	DH71806402	Lê Minh	Nhật	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71805233	Hồng Bảo	Nhi	3	-	-	-	-	3	-	-	12
25	DH71805279	Lê Thị Khánh	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805328	Từ Bội	Phân	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
27	DH71805344	Đình Việt	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71805376	Võ Đức Huy	Phúc	30	30	-	-	-	-	-	-	0
29	DH71805379	Vũ Đặng	Phúc	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
30	DH71805384	Đào Thị Kim	Phượng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71805462	Lưu Ngọc Tú	Quyên	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH71806412	Phạm Ngọc	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh	Thanh	30	30	-	-	-	-	-	-	0
34	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh	Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71806399	Nguyễn Đức	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71805696	Vũ Trần Ngọc	Thúy	52	41	-	-	-	11	-	-	0
38	DH71805713	Hà Thị	Thương	4	-	-	-	-	4	-	-	11
39	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71801121	Nguyễn Triều	Tiên	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
41	DH71805737	Trần Hồ Thủy	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71806391	Nguyễn Tấn	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71805801	Lê Thị Thùy	Trang	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
44	DH71805814	Trần Thị Yên	Trang	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
28	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết	Trân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71801275	Nguyễn Thị	Trinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71801452	Nguyễn Thành	Trung	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71801173	Châu Thị Quang	Tuyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71800212	Huỳnh Kim	Yến	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH71800996	Trương Thị Lan	Anh	8	-	-	-	-	8	-	-	7
2	DH71801282	Nguyễn Hoàng	Danh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71804217	Lê Thị Hồng	Đào	14	-	-	-	-	14	-	-	1
4	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71802547	Nguyễn Phúc	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71803041	Nguyễn Lê Thế	Hiên	24	24	-	-	-	-	-	-	0
7	DH71802579	Cao Quang	Huy	1	-	-	-	1	-	-	-	14
8	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy	Huyền	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
9	DH71802347	Nguyễn Hoàng	Kha	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71801235	La Thị Thanh	Kiều	36.5	30	-	-	-	6.5	-	-	0
11	DH71803556	Thân Thị Ngọc	Lan	46.5	39	-	-	-	7.5	-	-	0
12	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
13	DH71800448	Hồ Trần Mỹ	Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71806405	Thượng Thị Thiên	Lý	2	-	-	-	-	2	-	-	13
15	DH71803222	Huỳnh Kim	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71800292	Nguyễn Hồng	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71801542	Phạm Thị Bích	Ngọc	2	-	-	-	-	2	-	-	13
18	DH71800636	Huỳnh Phối	Nhi	1	-	-	-	-	1	-	-	14
19	DH71802494	Lâm Băng	Nhi	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền	Nhiên	4	-	-	-	-	4	-	-	11
22	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71801683	Trương Thị Trúc	Phương	62.5	15.5	-	-	-	47	-	-	0
24	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy	Quý	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
25	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71801311	Thái Minh	Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71803333	Dương Nữ Thánh	Thiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801076	Lê Kim	Thuận	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
29	DH71801172	Quách Thị	Thủy	13.5	10	-	-	-	3.5	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
46	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71900028	Ngô Thị Cẩm	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71900277	Trần Nguyễn Minh	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71901608	Lê Thúy	Vi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
50	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71900012	Lê Thị Tường	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
52	DH71806099	Phan Thị Thanh	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71900205	Trần Thảo	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71901238	Huỳnh Mai Hải	Yến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71900570	Trịnh Quốc	An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH71901184	Nguyễn Thị Huế	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71903081	Phạm Ngọc	Chuông	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71903331	Nguyễn Anh	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71903347	Lê Võ Khánh	Duy	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH71903375	Phan Kỳ	Duyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71901672	Nguyễn Phước	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71900021	Trần Nhật	Hào	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71901482	Dương Thị Thúy	Hằng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71903574	Lê Đức	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71903601	Nguyễn Hồng	Hoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71900121	Lý Trường	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71900700	Nguyễn Khánh	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71903709	Tổng Thụy Mai	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71903786	Vương Minh	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71901207	Dương Minh	Khôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71900048	Võ Như	Mến	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
35	DH71905055	Ngô Quốc	Thắng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
36	DH71900188	Phạm Chiến	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71904528	Phạm Thị Mai	Thi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71900281	Nguyễn Kim	Thoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71900114	Lục Nguyên	Thuận	1	-	-	-	-	1	-	-	14
40	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71900115	Trần Quốc	Tiến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71900400	Nguyễn Thị Huế	Trân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71903042	Trần Lâm Ngọc	Trân	1	-	-	-	-	1	-	-	14
44	DH71904759	Nguyễn Thanh	Trúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	Tùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71901837	Nguyễn Việt	Tùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71904838	Phan Thị Ngọc	Tuyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71905063	Trần Thị Minh	Tuyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	1	-	-	-	1	-	-	-	14
1	DH71903129	Nguyễn Trường	An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	3	-	-	-	-	3	-	-	12
3	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	13.5	-	-	-	-	13.5	-	-	1.5
4	DH71902074	Nguyễn Văn	Cường	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH71901937	Nguyễn Minh	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71901677	Phan Thị Thu	Hà	7	-	-	-	-	7	-	-	8
7	DH71900538	Võ Minh	Hạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71901679	Nguyễn Thị Kim	Hằng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	7	-	-	-	-	7	-	-	8
10	DH71903566	Nguyễn Tuấn	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71903626	Nguyễn Quốc	Hoành	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
12	DH71902553	Vương Chí	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71903699	Lương Minh	Huyền	7	-	-	-	-	7	-	-	8
14	DH71900534	Nguyễn Thái	Hung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71901309	Trần Thọ	Khang	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH71903788	Lưu Ngọc	Khanh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
17	DH71903980	Lê Thị	Mai	52.5	15	-	-	-	37.5	-	-	0
18	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc	Mai	11	-	-	-	-	11	-	-	4
19	DH71904011	Cao Huyền	My	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
20	DH71904013	Lai Thùy Bảo	My	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
21	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71901100	Chung Phương	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71904112	Trần Thị Thảo	Nguyên	2	-	-	-	-	2	-	-	13
27	DH71901030	Lê Văn	Nước	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71901569	Võ Thị Hoàng	Oanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71900330	Phạm Tấn	Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71904235	Nguyễn Phương Thành	Phong	1	-	-	-	-	1	-	-	14
31	DH71901680	Nguyễn Tấn	Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71901603	Nguyễn Văn	Phước	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	3	-	-	-	-	3	-	-	12
34	DH71904501	Lê Thị Hồng	Thắm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
35	DH71901618	Trương Thị Thanh	Thủy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71900394	Phạm Thị Ngọc	Thúy	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
37	DH71901929	Nguyễn Thị Minh	Thư	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
38	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71901726	Trần Thị Bích	Trâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71901768	Phạm Thị Thanh	Trúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71901064	Lý Quang	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường	Uyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71904902	Hạp Tiến	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng	Vy	2	-	-	-	-	2	-	-	13
46	DH71901756	Hồ Nhật	ý	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71903163	Nguyễn Thị Lan	Anh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt	ánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71900088	Võ Phi Ngọc	Châu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71900476	Nguyễn Hoàng	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71903495	Trần Vĩnh	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71900102	Đặng Thị Kim	Hằng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
8	DH71900010	Tăng Diệu	Khánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71905068	Trịnh Nhựt	Khánh	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
35	DH71902628	Nguyễn Xuân	Truyền	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH71902972	Đặng Thanh Tú	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71902736	Trịnh Hà	Vi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71902748	Nguyễn Thành	Vỹ	0	-	-	-	-	-	-	-	15

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Người lập bảng

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2021

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

ThS. Lê Thị Phương Hằng